

MÔN: GDKT&PL – K10

THỜI GIAN: 45 PHÚT

Nội dung kiến thức	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				% Tổng điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn						
Bài 4: Cơ chế Thị trường	1. Khái niệm cơ chế thị trường 2. Ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường 3. Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường	3	3	1		17.5
Bài 5: Ngân sách Nhà nước	1. Khái niệm và đặc điểm của ngân sách nhà nước 2. Vai trò của ngân sách nhà nước 3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện ngân sách	3	2		1	15
Bài 6: Thuế	1. Thuế và vai trò của thuế 2. Một số loại thuế phổ biến 3. Quyền và nghĩa vụ công dân trong thực hiện pháp luật thuế	3	1	1		12.5
Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình của sản xuất kinh doanh	1. Sản xuất kinh doanh và vai trò của sản xuất kinh doanh 2. Các mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của mỗi mô hình	3	1	1	1	15
Phần trắc nghiệm lựa chọn Đúng – Sai						

Bài 4: Cơ chế Thị trường	Câu 1	1	1	1	1	10
Bài 5: Ngân sách Nhà nước						
Bài 6: Thuế	Câu 2	1	1	2		10
	Câu 3	1	2	1		10
Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình của sản xuất kinh doanh	Câu 4	1	1	1	1	10
Tổng		16	12	8	4	100
Tỷ lệ %		40	30	20	10	100
Tỷ lệ chung %		70		30		100

Phần I. TN nhiều lựa chọn. Mỗi đáp án đúng: 0,25 điểm

Phần II. TN ĐS: Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Tp. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Lan

Nội dung kiến thức	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				% Tổng điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn						
Chủ đề 2: Thị trường lao động, việc làm	Bài 4: Việc làm 1. Khái niệm việc làm. 2. Khái niệm thị trường việc làm. 3. Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.	3	2	1		15
Chủ đề 3: Thất nghiệp, lạm phát	Bài 5: Thất nghiệp 1. Khái niệm thất nghiệp. 2. Các loại hình thất nghiệp và nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp. 3. Hậu quả của thất nghiệp. 4. Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.	2	2	1	1	15
	Bài 6: Lạm phát 1. Khái niệm lạm phát và các loại hình lạm phát. 2. Nguyên nhân và hậu quả của lạm phát. 3. Vai trò của Nhà nước và trách nhiệm của công dân trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát.	3	2	1		15
Chủ đề 4: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Bài 7: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh 1. Ý tưởng kinh doanh. 2. Cơ hội kinh doanh. 3. Tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh.	2	2	1	1	15

	4. Các năng lực cần thiết của người kinh doanh.					
Phần trắc nghiệm lựa chọn Đúng – Sai						
Chủ đề 2: Thị trường lao động, việc làm	Câu 1	1	1	1	1	10
Chủ đề 3: Thất nghiệp, lạm phát.	Câu 2	2	1	1		10
	Câu 3	2	1	1		10
Chủ đề 4: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Câu 4	1	1	1	1	10
Tổng		16	12	8	4	100
Tỷ lệ %		40	30	20	10	100
Tỷ lệ chung %		70		30		100

Phần I. TN nhiều lựa chọn. Mỗi đáp án đúng: 0,25 điểm

Phần II. TN ĐS: Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Tp. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

Trần Hoàng Huy

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

MA TRẬN KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: GDKT&PL – K12
THỜI GIAN: 45 PHÚT

Nội dung kiến thức	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				% Tổng điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn						
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. 2. Sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế 3. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.	3	2	1		15
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội	Bài 3: Bảo hiểm 1. Bảo hiểm và các loại hình bảo hiểm. 2. Vai trò của bảo hiểm	1	1		1	7,5
	Bài 4: An sinh xã hội 1. An sinh xã hội và các chính sách an sinh xã hội. 2. Vai trò của an sinh xã hội	2	2	1		12,5
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh	1. Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết của việc lập kế hoạch kinh doanh. 2. Các bước lập kế hoạch kinh doanh.	2	1	1		10
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	1. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hình thức thực hiện 2. Ý nghĩa của thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	1	1	1	15
Phần trắc nghiệm lựa chọn Đúng – Sai						

Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	Câu 1	1	1	1	1	10
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội	Câu 2	2	1	1		10
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh	Câu 3	1	1	1	1	10
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Câu 4	1	2	1		10
Tổng		16	12	8	4	100
Tỷ lệ %		40	30	20	10	100
Tỷ lệ chung %		70		30		100

Phần I. TN nhiều lựa chọn. Mỗi đáp án đúng: 0,25 điểm

Phần II. TN ĐS: Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Tp. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Mút